

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 6 - 2022
V/v ly hôn, nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thái Thơ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Tụ

Ông Phan Công Điện

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Chi – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: ông Phan Tấn Xuân Phước - Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 176/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Phạm Thị Cẩm H, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: ấp S, xã PH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang

Bị đơn: ông Lê Văn G, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã PH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Cẩm H trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện đi đến hôn nhân từ năm 2014, có đăng ký kết hôn. Thời gian sống chung có 01 con chung. Trong thời kỳ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bị đơn không quan tâm lo lắng gì cho gia đình, khắc khe trong việc tiền bạc nên hôn nhân thường xuyên xảy ra tranh cãi, tình cảm vợ chồng ngày một phai nhạt, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Đến nay, nguyên đơn đã tìm biện pháp để hạn chế bất đồng, hàn gắn lại tình nghĩa vợ chồng nhưng tất cả đều không thành.

Nay xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: có 01 đứa con chung tên Lê Phạm Minh S, sinh ngày 11/10/2015 nguyên đơn yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu bị đơn cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Tại phiên họp công khai chứng cứ ngày 27/4/2022, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn G trình bày:

Bị đơn và vợ cưới và sống chung từ năm 2014, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc, vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn. Không hiểu sao vợ lại làm đơn xin ly hôn. Nay bị đơn yêu cầu Toà án động viên cho nguyên đơn về chung sống để lo cho con vì bị đơn còn thương vợ nên bị đơn không đồng ý ly hôn.

Nay xét thấy tình trạng hôn nhân không trầm trọng, có thể hàn gắn được nên không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bị đơn.

Về con chung: có một con chung như nguyên đơn trình bày, hiện đang sống với nguyên đơn

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật của tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Các vấn đề khác giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Phạm Thị Cẩm H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Văn G và yêu cầu nuôi con chung. Căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, nuôi con chung sau khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền xét xử: Bị đơn Lê Văn G có địa chỉ ở ấp M, xã PH, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Cẩm H và anh Lê Văn G đăng ký kết hôn vào ngày 18/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã PH và được cấp giấy chứng

nhận đăng ký kết hôn. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Theo đơn khởi kiện nguyên đơn cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng tất cả đều không thành. Bị đơn cho rằng vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn nên đề nghị Toà án không giải quyết ly hôn để vợ chồng tiếp tục chung sống, nuôi dạy con cái. Xét thấy, trong quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng, toà án cũng tạo điều kiện cho bị đơn để có thời gian xoá bỏ những mâu thuẫn, bất đồng giữa hai vợ chồng. Tuy nhiên, sau thời gian hàn gắn vẫn không thay đổi được. Từ đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân của cả hai đã không thể tiếp tục, nguyên đơn đã không còn tự nguyện trong quan hệ hôn nhân. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: giữa nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là cháu Lê Phạm Minh S chưa thành niên. Hiện cháu S đang sống chung với nguyên đơn và có nguyện vọng được sống cùng nguyên đơn. Do vậy, cần phải giao cháu cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo tốt nhất quyền lợi của hai cháu.

[6] Về cấp dưỡng: do nguyên đơn không yêu cầu nên Toà án chưa xem xét.

[7] Tài sản chung, nghĩa vụ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Cẩm H.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Cẩm H được ly hôn với anh Lê Văn G.

2. Về con chung: chị Phạm Thị Cẩm H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Phạm Minh S, giới tính nam, sinh ngày 11/10/2015. Anh Lê Văn G chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu. Anh Lê Văn G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Phạm Thị Cẩm H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007903 ngày 15 tháng 03 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PH, chị Phạm Thị Cẩm H không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H PH;
- Chi cục THADS H PH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Đường sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Hà Thái Thơ

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Công Điện Nguyễn Thế Tự

Hà Thái Thơ